

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T C  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/ DS-ST  
Ngày: 06 - 12 - 2022  
V/v *Tranh chấp hợp đồng  
dân sự về góp hui*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Thị Minh Châu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 600/2022/TLST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Kim Thị B, sinh năm 1955

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kim Thị B là chị Thạch Thị Sa M, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Phùng Qu, sinh năm 1974 và bà Sơn Thị Sa V, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**- Theo đơn khởi kiện của bà Kim Thị B và lời khai tại Tòa án của chị Thạch Thị Sa M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Bà Kim Thị B có tham gia góp hui do bà Sơn Thị Sa V và ông Phùng Qu làm đầu thảo (chủ hui) đối với các dây hui như sau:

+ **Dây hui thứ nhất:** Mở hui vào ngày 04 tháng 12 năm 2017, loại hui 5.000.000 đồng/phần (dây 2), hui gồm 12 phần, hui khai theo vụ lúa. Khi góp hui chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm văn bản nhưng đầu thảo có ghi danh sách hui viên và gửi cho những người tham gia. Hình thức góp hui là sau khi đã mở hui

thì đầu thảo đi gom tiền của hội viên, sau đó giao tiền tại nhà hội viên được lĩnh hội, mỗi người lĩnh hội thỏa thuận trả cho đầu thảo tiền huê hồng là 2.000.000 đồng. Trong đây hội này bà B tham gia 01 phần lấy tên là “Út Hône”. Hội khai đến lần thứ 9 bà Sa V và ông Phùng Qu úp hội không khai nữa. Tổng cộng bà B đã đóng cho bà Sa V và ông Phùng Qu 08 lần hội sống với số tiền là 19.710.000 đồng.

+ ***Dây hội thứ hai:*** Mở hội vào ngày 04 tháng 12 năm 2017, loại hội 5.000.000 đồng/phần (dây 1), hội gồm 12 phần, hội khai theo vụ lúa. Khi góp hội chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm văn bản nhưng đầu thảo có ghi danh sách hội viên và gửi cho những người tham gia. Hình thức góp hội là sau khi đã mở hội thì đầu thảo đi gom tiền của hội viên, sau đó giao tiền tại nhà hội viên được lĩnh hội, mỗi người lĩnh hội thỏa thuận trả cho đầu thảo huê hồng là 2.000.000 đồng.

Trong đây hội này bà B tham gia 01 phần lấy tên là “Út Hône”. Hội khai đến lần thứ 9 bà Sa V và ông Phùng Qu úp hội không khai nữa. Tổng cộng bà B đã đóng cho Sa V và ông Phùng Qu 08 lần hội sống với số tiền là 19.790.000 đồng.

+ ***Dây hội thứ ba:*** Mở hội vào ngày 15 tháng 6 năm 2017, loại hội 10.000.000 đồng/phần (dây 3), hội gồm 13 phần, hội khai theo vụ lúa. Khi góp hội chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm văn bản nhưng đầu thảo có ghi danh sách hội viên và gửi cho những người tham gia. Hình thức góp hội là sau khi đã mở hội thì đầu thảo đi gom tiền của hội viên, sau đó giao tiền tại nhà hội viên được lĩnh hội, mỗi người lĩnh hội thỏa thuận trả cho đầu thảo huê hồng là 4.000.000 đồng.

Trong đây hội này bà B tham gia 01 phần lấy tên là “Út Hône”. Hội khai đến lần thứ 10 bà Sa V và ông Phùng Qu úp hội không khai nữa. Tổng cộng bà B đã đóng cho Sa V và ông Phùng Qu 09 lần hội sống với số tiền là 48.820.000 đồng.

Nay bà Kim Thị B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T C xem xét giải quyết buộc ông Phùng Qu và bà Sơn Thị Sa V trả tiền nợ hội đối với 03 dây hội nêu trên với tổng số vốn là 88.320.000 đồng. Bà Kim Thị B tự nguyện rút lại yêu cầu tính tiền lãi hội với số tiền là 81.680.000 đồng.

***Bà Sơn Thị Sa V và ông Phùng Qu là đồng bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình.***

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với bà Sơn Thị Sa V và ông Phùng Qu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Sơn Thị Sa V và ông Phùng Qu.

Về quan hệ pháp luật: Bà Kim Thị B khởi kiện bà Sơn Thị Sa V và ông Phùng Qu để yêu cầu trả tiền nợ hội. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo đơn khởi kiện bà Kim Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Sơn Thị Sa V và ông Phùng Qu phải trả số tiền nợ hui với tổng số vốn là 88.320.000 đồng. Bà Kim Thị B tự nguyện rút lại yêu cầu tính tiền lãi hui với số tiền là 81.680.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị B, qua các tài liệu chứng cứ các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa bà Kim Thị B với bà Sơn Thị Sa V có hợp đồng góp hui với nhau là có thật. Tuy khi góp hui các bên không lập thành văn bản nhưng chủ hui có lập danh sách hui viên và gửi cho các hui viên tham gia. Bà Kim Thị B cung cấp chứng cứ là xác nhận của các hui viên như bà Thạch Thị Rạch Tô N, bà Kim Thị Đa N, bà Thạch Thị H, bà Thạch Thị S, bà Thạch Thị Thanh Ng, bà Thạch Thị Gi thể hiện bà Kim Thị B có tham gia góp hui loại hui 5.000.000 đồng /phần mở ngày 04 tháng 12 năm 2017 ( gồm dây 1 và dây 2) và dây hui loại 10.000.000 đồng /phần mở ngày 15 tháng 6 năm 2017 (dây 3) do bà Sơn Thị Sa V và ông Phùng Qu làm đầu thảo và bà B đã đóng hui sống cho bà Sa V được tổng số tiền vốn là 88.320.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Sơn Thị Sa V ngưng khai hui khi chưa kết thúc dây hui là vi phạm nghĩa vụ của chủ hui được quy định tại Điều 5 và Điều 27 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường. Đồng thời theo thỏa thuận khi góp hui bà Sơn Thị Sa V là đầu thảo phải có nghĩa vụ nộp thay phần hui của thành viên nếu đến kỳ khai hui mà họ không đóng. Do đó căn cứ vào Điều 15 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị B, buộc bà Sa V trả lại cho bà B số tiền vốn đã đóng hui là 88.320.000 đồng.

[5] Xét thấy ông Phùng Qu, bà Sơn Thị Sa V là vợ chồng, việc góp hui diễn ra công khai trong một thời gian dài, việc góp hui thu lợi cũng phục vụ cho nhu cầu của gia đình nên ông Phùng Qu, bà Sơn Thị Sa V phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà B số tiền nợ 88.320.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 37 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về tiền lãi, do bà B tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 đình chỉ xét xử phần yêu cầu tính lãi của bà B.

[7] Về án phí: Do bà Kim Thị B được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông Phùng Qu và bà Sơn Thị Sa V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 471, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, họ, biểu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thị B. Buộc ông Phùng Qu và bà Sơn Thị Sa V phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Kim Thị B số tiền 88.320.000 đồng của các dây hụi 5.000.000 đồng /phần mở cùng ngày 04 tháng 12 năm 2017 (gồm dây 1 và dây 2) và dây hụi loại 10.000.000 đồng /phần mở ngày 15 tháng 6 năm 2017 (dây 3).**

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu tính lãi của bà Kim Thị B với số tiền 81.680.000 đồng.

**2. Về án phí:** Buộc ông Phùng Qu và bà Sơn Thị Sa V nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.416.000 đồng. Bà Kim Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Tùng**